

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **64/2017/HSST**
Ngày: 31-10-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Chi

- Bà Trịnh Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Võ Ngọc Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/HSST ngày 05/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Phi H.**

Sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 14, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt N2. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ tên cha: Vũ Duy T, sinh năm 1956.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 13/4/2017 – *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N.**

Sinh ngày 07/4/1999, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 23, xã P, huyện R, Bạc Liêu.

Chỗ ở: Ấp A, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt N2. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1965.

Họ tên mẹ: Cao Thị H2, sinh năm 1969.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 22/6/2017 – *Có mặt.*

- *Người bị hại:* Anh Trần Hoàng T3 (Chết);

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông Trần Hoàng T4 (Cha ruột của anh T3), sinh năm 1969 – *Có mặt;*

2. Bà Trương Bích P (Mẹ ruột của anh T3), sinh năm 1971 – *Có mặt;*

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Duy B (Anh trai ruột của bị cáo Vũ Phi H), sinh năm 1985 – *Vắng mặt;*

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

2. Bà Nguyễn Thị T2 (Mẹ ruột của bị cáo Vũ Phi H), sinh năm 1960 – *Có mặt;*

HKTT: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: Số 143, ấp A, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2017, Vũ Phi H và Nguyễn Văn P2 đang ngồi nhậu tại nhà anh Ngô Xuân N2 thuộc ấp A, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai nhìn thấy Trần Hoàng T3, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau chạy xe máy qua nẹt bô xe lớn nên H và Phong nói T3 chạy xe “láo”.

Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2017, sau khi nghe tin H và P2 nói mình chạy xe láo nên Trần Hoàng T3 đã rủ một đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến khu vực đường liên ấp thuộc ấp C2, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai (cách nhà anh N khoảng 42m) rồi dừng lại ở ven đường và điện thoại gọi anh N2 ra nói chuyện. Lúc này, anh N2 vừa đi đánh bi da (cách nhà khoảng 01km) về tới phòng trọ của hai anh em Nguyễn Văn P2 và Nguyễn Văn N thuê tại ấp A, xã S, huyện B thì gặp H cùng với N đang ngồi nhậu tại đây. Anh N2 nói cho H biết việc T3 điện thoại hẹn ra gặp mặt để giải quyết mâu thuẫn, rồi anh N2 đi bộ ra

gặp anh T3, còn H rủ N đi cùng và N đồng ý. N biết thông tin T3 là người mới ra tù, nên trước khi đi N lấy 02 con dao ở phòng trọ của N đưa cho H cầm 01 con dao dài khoảng 30cm, cán ốp nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng, bản dao rộng khoảng 2,5 cm, còn N cầm con dao nhọn dài khoảng 20 cm, cán dao ốp nhựa màu gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 08cm, rộng khoảng 1,8 cm với mục đích là hỗ trợ H nếu bị T3 tấn công.

Sau khi lấy dao do N đưa, H bỏ dao lên ba ga phía trước xe mô tô biển số 60B9- 288.23 rồi chờ N chạy ra chỗ T3 hẹn gặp N2. H dựng xe ở bên kia đường và đến chỗ T3 đang nói chuyện với N2 và hỏi “Chuyện của hai bạn có liên quan đến mình không?”. T3 trả lời không nên H bỏ đi. Khi H vừa đi được vài bước thì nghe N2 nói “T3 xuống tìm hỏi về chuyện T3 chạy xe net bỏ hôm trước”. Sau đó T3 hỏi H có nói hay không, H thừa nhận có nói rồi bỏ đi. T3 chạy theo dùng dao đâm H 01 nhát vào hông sườn bên trái, H lùi lại lấy con dao đang cài ở ba ga xe cầm trên tay phải rồi đâm T3 01 nhát trúng cẳng tay trái và 01 nhát trúng ngực trái. Thấy H và T3 đâm nhau thì N vứt bỏ con dao đang cầm trên tay xuống bãi cỏ ở ven đường rồi cùng N2 đưa H và T3 đến Bệnh viện Đa khoa khu vực N3, tỉnh Đồng Nai cấp cứu. Hậu quả Trần Hoàng T3 tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 01 giờ ngày 13/4/2017 đã xác định:

Nơi xảy ra sự việc tại đường đất liên ấp thuộc ấp A, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Cách cột cổng hướng Đông của quán làng nướng M về hướng Tây Nam là 4,5m và cách tường rào phòng trọ bà T5 hướng Nam về hướng Đông Bắc là 1,8m là vị trí con dao cán màu trắng, cán dài 11,9cm, lưỡi dài 13cm, chỗ rộng nhất là 2,5cm, trên mũi có dính máu và bụi đất.

Cách con dao cán trắng trên về hướng Tây là 9,3m, cách tường vào phòng trọ bà T5 hướng N2 về hướng Bắc là 0,5m là vị trí con dao cán đen, cán dài 11,1cm, lưỡi dài 08cm, rộng nhất 1,8cm, dính nhiều bụi.

Từ vị trí con dao cán đen đến cửa nhà sau bên hông nhà hướng Bắc là 42m, trong bếp nhà bà T5 phát hiện có 02 con dao có hình dáng giống con dao ở hiện trường (cán dao đen). Dao cán đen có chữ màu đen trên lưỡi “Happylife”

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 220/PC54-KLGDPY ngày 18/4/2017 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân Trần Hoàng T3 tử vong như sau: Sốc mất máu do vết thương vùng ngực trái thấu cơ tim.

Hung khí: Vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0254/GDPY/2017, của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật của Vũ Phi H như sau:

Vết thương hông trái kích thước 0,4cm x 0,2cm Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm).

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao cán đen, cán dài 11,1cm, lưỡi dài 08cm, chỗ rộng nhất 1,8cm.
- 01 con dao cán quần vải màu trắng, cán dài 11,9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 13cm, chỗ rộng nhất 2,5cm
- 01 áo thun màu trắng có họa tiết, có dính nhiều dấu vết màu nâu.

Tại Bản kết luận giám định số 1469/C54B ngày 21/6/2017 của Giám định viên Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định dấu vết màu nâu đỏ dính trên 02 lưỡi dao do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai thu giữ tại hiện trường như sau:

Trên hai con dao (được đánh số thứ tự 01; 02) và chiếc áo (đánh số 03) đều có dính máu người.

Không phân tích được kiểu gen đầy đủ từ dấu vết trên con dao (đánh số 01) nêu trên không truy nguyên được cá thể.

Trên con dao (đánh số 02) có lẫn kiểu gen của Vũ Phi H và Trần Hoàng T3.

Trên áo của Vũ Phi H (đánh số 03) có dính máu của Vũ Phi H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Hoàng T3 và bà Trương Bích P (cha, mẹ ruột của Trần Hoàng T3) là người đại diện theo pháp luật người bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Phi H bồi thường số tiền chi phí mai táng 92.300.000 đồng (Chín mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng), và tổn thất tinh thần theo qui định của pháp luật.

- Anh Vũ Duy B, sinh năm 1985, ngụ tại tổ 14, ấp 2, xã T, huyện C tỉnh Đồng Nai, là anh trai của bị cáo Vũ Phi H đã bồi thường 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Ông T3 và bà P đã có đơn xác nhận việc bồi thường và không yêu cầu gì thêm, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H

Tại Cáo trạng số 1225/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Vũ Phi H và Nguyễn Văn N về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Phi H và Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Giết người” tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai. Các bị cáo đã nhận thấy lỗi của mình và xin gia đình bị hại tha thứ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho các bị cáo.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Diễn biến, lời khai của các bị cáo tại tòa đã đủ cơ sở khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Căn cứ quy định pháp luật, những tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo tại các Điều 46; Điều 47 và Điều 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử các bị cáo:

- Bị cáo Vũ Phi H từ 06 đến 07 năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 đến 04 năm tù;

Tại tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu về phần dân sự; Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của các bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, quan điểm đại diện Viện kiểm sát;

XÉT THẤY

Do bức xúc việc Ngô Xuân N2 và Vũ Phi H nói xấu mình nên Trần Hoàng T3 đã rủ thêm một đối tượng (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) cùng đi tìm N2 và H để giải quyết mâu thuẫn. Trong khi cãi nhau, T3 đã sử dụng dao mang theo đâm H trước một nhát vào hông sườn bên trái, sau đó H cũng sử dụng dao mang theo đâm T3 02 nhát, gây cho T3 tử vong. Con dao H dùng đâm T3 do Nguyễn Văn N lấy từ nhà N đưa cho H và chính N cũng biết rất rõ giữa H, T3 và N2 đang có mâu thuẫn, gặp nhau là để giải quyết mâu thuẫn, hành vi của N đồng phạm với H về tội “Giết người”. Nguyên nhân xuất phát từ việc nạn nhân T3 chủ động đến tìm N2, H để gây sự và chính T3 là người đâm bị cáo H trước. Nạn nhân cũng có một phần lỗi nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Vũ Phi H và Nguyễn Văn N tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

*Bị cáo Vũ Phi H: Là người có mâu thuẫn với nạn nhân và cũng chính bị cáo H rủ bị cáo N đến gặp nạn nhân, chủ động mang theo hung khí là con dao do N đưa. Chính H là người trực tiếp dùng dao mang theo đâm nạn nhân dẫn đến tử vong, nên Vũ Phi H phải chịu trách nhiệm chính, có mức án tương xứng cao hơn bị cáo N.

*Bị cáo Nguyễn Văn N: Biết rõ Trần Hoàng T3, Vũ Phi H có mâu thuẫn, nhưng khi H rủ đi gặp T3, bị cáo biết rất rõ có thể dẫn đến ẩu đả đánh nhau, bị cáo chủ động lấy dao (cung cấp) cho H, mặc dù bị cáo không tham gia đánh nhau hoặc gây thương tích gì cho bị hại nhưng hành vi của bị cáo góp phần dẫn đến cái chết của nạn nhân T3, vì H dùng chính con dao bị cáo đưa để đâm T3 tử vong.

Đối với Ngô Xuân N2, mặc dù biết việc mâu thuẫn giữa các bên nhưng việc H mang theo dao và H sử dụng dao đâm T3 là hành vi tự phát của H. H và N2 hoàn toàn không bàn bạc gì nên hành vi của Ngô Xuân N2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát không truy tố Ngô Xuân N2 là đúng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tước đoạt mạng sống của một người, gây ra mất mát đau thương cho gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, cần xử các bị cáo mức án nghiêm nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, cũng xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Nhân thân tốt, chưa tiền án tiền

sự, thành khẩn khai báo; Riêng bị cáo H đã khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin xem xét giảm án cho bị cáo, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, gia đình có công với Cách mạng; Bị cáo Nguyễn Văn N khi phạm tội là 18 tuổi 06 ngày, mới bước qua tuổi thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Vũ Phi H đã bồi thường 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), bị cáo H được gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và giảm án cho bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn N chưa bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo H, riêng bị cáo N xét xử theo pháp luật. Phần bồi thường, đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao và 01 áo thun.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Phi H và Nguyễn Văn N phạm tội “Giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Phi H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao cán đen, cán dài 11,1cm, lưỡi dài 08cm, chỗ rộng nhất 1,8cm.
- 01 con dao cán quấn vải màu trắng, cán dài 11,9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 13cm, chỗ rộng nhất 2,5cm
- 01 áo thun màu trắng có họa tiết, có dính nhiều dấu vết màu nâu.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng số NK 1700061 ngày 04/10/2017 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, đại diện theo pháp luật của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai – Bị cáo;
- Các đương sự;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Nam Phương